TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2022/LĐ-PT
Ngày 07-01-2022
V/v tranh chấpchấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Xuân Tuyến

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Ngà-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLPT-LĐngày 04 tháng 11 năm 2021về việctranh chấpchấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST Ngày 24-9-2021 Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2021giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh CDH, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại TN; địa chỉ trụ sở: Số 284 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà G - Giám đốc; nơi cư trú: Số 284 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh CDH là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh CDH và Công tycổ phần thương mại TN (viết tắt Công ty CPTM TN) đã giao kết ký Hợp đồng lao độngkhông xác định thời hạn kể từ ngày 01/02/2018.Công việc: lái xe, mức lương cơ bản là 4.258.000 đồng/tháng, phụ cấp theo sản lượng doanh thu kinh doanh và được Công ty CPTM TN đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại cơ quan Bảo hiểm xã hội quận F bắt đầu từ thời gian ký hợp đồng lao động chính thức. Tuy nhiên trong thời gian làm việc, công ty đã đặt ra doanh số hàng tháng và yêu cầu anh CDH phải hoàn thành, nếu không sẽ bị công ty giữ lại một phần lương đến khi nào đạt đủ doanh số mới hoàn trả.

Do hoàn cảnh dịch bệnh Covid, gia đình anh CDH lâm vào tình trạng khó khăn, nên tháng 4/2020 anh CDH có đến Công ty CPTM TN đề xuất tạm thời công ty không giữ lương sản phẩm thì công ty không đồng ý và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh CDH (không có lý do) bằng Quyết định số 02/4/2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công tyCPTM TN. Từ thời gian đó đến nay, anh CDH không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, anh CDH có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng với người lao động số 02-04-2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công tyCPTM TN;

2. Công tyCPTM TN phải nhận anh CDH trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký;

3. Công tyCPTM TN có trách nhiệm chi trả toàn bộ số tiền lương kể từ ngày có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm;

4. Bồi thường 02 tháng tiền lương do quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

5. Công tyCPTM TN phối hợp cùng anh CDH đóng bảo hiểm xã hội cho thời gian anh CDH bị công ty cho nghỉ việc.

Về phía bị đơn - Công tyCPTM TNcó quan điểmnhư sau:

Công ty CPTMTN ký hợp đồng lao động với anh CDH vào tháng 2/2018 với vị trí lái xe và được xắp xếp về phòng kinh doanh với mức lương cơ bản là 4.258.000 đồng/tháng (cụ thể: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 mức lương là 4.472.600 đồng/tháng; từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020 mức lương là 4.729.400 đồng/tháng) và lương kinh doanh. Chế độ trả lương được trả đủ hàng tháng đối với lương cơ bản, còn lương kinh doanh sẽ được tạm ứng hàng tháng (nếu 6 tháng đầu năm đạt chỉ tiêu sẽ được giữ nguyên phần lương đã tạm ứng, còn nếu không đạt thì sẽ không được tạm ứng vào quý sau). Trong quá trình làm việc tại công ty, anh CDH đã được Công ty CPTM TN trả lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ.

Về việc anh CDH khởi kiện cho rằng Công ty CPTM TN chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh CDH là trái quy định pháp luật là không đúng. Bởi lẽ: Sau khi Giám đốc Công ty CPTM TN đã nhận được thông báo chấm công của Phòng kinh doanh phản ánh anh CDH đã tự ý nghỉ việc cả tuần (08 ngày cuối tháng 3/2020), không báo lý do nghỉ. Do đó, công ty đã gọi điện thông báo cho anh CDH đến công ty làm việc và ngày 30/3/2020, Công ty CPTM TN đã có buổi họp làm việc với anh CDH để giải quyết về việc tự ý nghỉ việc thì phía anh CDH có mặt tuyên bố là bỏ việc, không thích và không làm việc nữa, nhưng không ký biên bản cuộc họp. Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty và nhu cầu của người lao động là anh CDH nên Giám đốc công ty đã xem xét theo quy định của Bộ luật lao động và ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh CDH là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Công ty CPTM TN đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh CDH.

Tại Bản án số01/2021/LĐ-ST Ngày 24-9-2021 Toà án nhân dân quận Lê Chân đã căn cứĐiều 36, khoản 5, 6 Điều 194 Bộ luật lao động năm 2012;Điều 180, 187, 188 và khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019;điểm a khoản 1 Điều 32, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh CDH đối với Công ty CPTM TN.

2. Về án phí: Anh CDH được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 07/10/2021,nguyên đơn là anh CDH có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm khôi phục lại quyền lợi cho nguyên đơn.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các nhân viên công ty TN trình bày như sau:

Ông H trình bày: Ông là Phó giám đốc kiêm trợ lý giám đốc của công ty TN. Khoảng gần cuối tháng 3/2020, ông nhận được thông tin của chị I kế toán bán hàng là anh CDH tự ý nghỉ việc 08 ngày cuối tháng 3 mà không báo cáo. Anh H gọi điện và yêu cầu anh CDH không tự ý nghỉ việc, nếu nghỉ phải thông báo trước và anh CDH trả lời có kế hoạch đi làm chỗ khác và đề nghị công ty tạo điều kiện cho anh chấm dứt hợp đồng khi hết tháng 3/2020. Sau đó công ty đã thanh toán toàn bộ lương tháng 3/2020 cho anh CDH và trả sổ bảo hiểm.

Chị J trình bày: Chị là kế toán của công ty TN. Vào ngày 26/3/2020 chị nhận được thông báo từ chị I là kế toán bán hàng và tạm thời phụ trách chấm công và

quản lý lái xe thay chị I. Sau khi nhận thông báo trên, chị J được anh H là phó giám đốc công ty thông báo anh CDH muốn nghỉ việc. Thực tế anh CDH đã nghỉ việc từ ngày 21/3/2020, tuy nhiên khi nộp bảng chấm công cho cơ quan bảo hiểm để làm thủ tục vẫn điền đầy đủ cho anh CDH theo nguyện vọng của anh, sau đó vào khoảng đầu tháng 4/2020 anh CDH có đến công ty vài lần để lĩnh lương và nhận sổ bảo hiểm.

Chị I trình bày: Chi làm kế toán bán hàng của công ty TN. Trong khoảng tháng 3/2020 chị là người làm thanh toán lương cho anh CDH. Chị đã thanh toán đầy đủ lương tháng 3 cho anh CDH. Thời điểm cuối tháng 3/2020 anh CDH nghỉ việc tại công ty không lý do 08 ngày cuối tháng và chị có báo đến anh H là phó giám đốc công ty. Sau đó anh H có gọi điện cho anh CDH và báo anh CDH nghỉ việc. Công ty có gọi anh CDH lên họp nhưng anh vẫn quyết định nghỉ và chị I đã thanh toán toàn bộ tiền lương cho anh. Tại cuộc họp anh CDH đề nghị phải thanh toán toàn bộ tiền lương thì anh mới kí biên bản.

Ông K, ông L thống nhất trình bày: Các ông là bảo vệ công ty TN. Khoảng cuối tháng 3/2020 các ông không thấy anh CDH đến công ty nhận xe ô tô biển số 15C-066.46. Các ông có hỏi ông H thì ông H cho biết anh CDH tự ý nghỉ việc và đi làm chỗ khác. Theo quy trình thì anh CDH lấy xe công ty đi sau khi sử dụng xong thì trả xe về công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo và các ý kiến đã trình bày đồng thời khẳng định: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm anh trình bày do có sự mâu thuẫn với công ty về số tiền doanh thu nên có nhiều lần nói với công ty nếu không giải quyết sẽ nghỉ việc. Sau khi nhận quyết định nghỉ việc thì anh cũng xác nhận là đúng với ý chí của anh nên anh đã đi nhận các chế độ bảo hiểm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơnđã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung:Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS 2015 chấp nhậnkháng cáo của ông CDH, sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/LĐ -ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo hướng hủy Quyết định chấm dứt HĐLĐ số 02/04/2020 ngày 01/4/2020 của Giám đốc Công ty TN: Buộc Công ty TNHH TN phải nhận anh CDH trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày anh CDH không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Tổng số tiền công ty TN phải bồi thường cho anh CDH là 94.113.862đồng.

Về án phí: Công ty TN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.823.416 đồng.Anh CDH là người lao động được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kháng cáo được chấp nhận và người kháng cáo là người lao động được miễn tiền án phí lao động phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của nguyênđơn, yêu cầu của bị đơn, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là tranh chấp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận F. Nguyên đơn xác nhận sau khi nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động không có đơn thư khiếu nại gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vụ án không thuộc trường hợp phải thông qua thủ tục hoà giải của hoà giải viên trước khi yêu cầu Toà án giải quyết (Điều 201 BLLĐ năm 2012).Theo quy định tại Điều 32, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đơn kháng cáo củanguyên đơn có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận và đưa ra xét xử phúc thẩm.

[3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Đây là phiên tòa lần thứ hai, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Quyết định xét xử nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm các bên ký kết Hợp đồng lao động vào ngày 01/2/2018, Quyết định chấm dứt hợpđồng lao độngsố 02/04/2020của Công ty CPTM TN ban hành ngày 01/4/2020, Bộ luật lao động sửa đổi năm 2019 và được thông qua ngày 20/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021, trên cơ sở những quy định của pháp luật lao động, Toà cấp sơ thẩm đã áp dụng BLLĐ năm 2012 và năm 2019 để giải quyết vụ án là có căn cứ.

- *Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:*

[5.1] Đối với Hợp đồng lao động ký ngày 01/2/2018giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận rõ ràng về nội dung: công việc, địa điểm làm việc, công việc phải làm, mức lương, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động,... Hợp đồng lao động được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hai bên đều thừa nhận, không vi phạm quy định tại các Điều 15,16,17 BLLĐ 2012 nên đã có hiệu lực theo Điều 25 BLLĐ 2012, các bên tham gia ký kết hợp đồng phải có nghĩa vụ thực hiện đồng này.

[5.2] Trên cơ sở hiệu lực của Hợp đồng lao động ký ngày 01/02/2018giữa nguyên đơn và bị đơn, Điều lệ công ty, Nội quy của công ty, Luật doanh nghiệp nên ngày 01/4/2020 Giám đốc công ty đã ban hành quyền hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 02-04-2020 đối với anh CDH là đúng thẩm quyền.

[5.3] Trong quá trình tố tụng tại Toà án anh CDH thừa nhận: Hàng ngày anh có sử dụng xe của công ty đi bán hàng và cuối ngày anh trả xe về công ty, anh không có mâu thuẫn với kế toán công ty là chị Đinh Thị Hà, chị I (cả hai là kế toán), chị J (kế toán trưởng công ty, là đại diện cho Công đoàn của công ty)...công việc hàng ngày anh đều phải báo cáo công ty (phụ trách công việc kinh doanh là chị I; phụ trách trực tiếp là anh H theo dõi ngày công). Từ ngày 21/3/2020 đến ngày 29/3/2020 anh CDH trình bày anh vẫnđi làm bình thường nhưng không đưa được tính có căn cứ chứng minhlà anh vẫn đi làm bình thường vào những ngày nêu trên.Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm anh trình bày do có sự mâu thuẫn với công ty về số tiền doanh thu từ trước nên có nhiều lần anh có nói với công ty nếu không giải quyết anh sẽ nghỉ việc. Sau khi nhận quyết định nghỉ việc thì anh cũng xác nhận là đúng với ý chí của anh nên anh đã đi nhận các chế độ bảo hiểm.

[5.4] Theo lời trình bày của chị I, chịJ, anh H và hai người bảo vệ công ty, đó là những người có trách nhiệm, liên quan trực tiếp tớicông việc của anh CDH tại công ty và anh CDH cũng xác nhậnnhững người trên có liên quan đến công việc của anh và anh không có mâu thuẫn gì với họ. Tất cả cùng trình bày: Từ ngày 21/3/2020 đến ngày 29/3/2020 anh CDH không đến công ty, không lấy, trả xe của công ty, công ty không xuất hàng cho anh CDH trởđi bán, anh CDH không báo cáo tiến trình công việc, công ty không biết anh CDH đi đâu và làm gì. Trong những ngày anh CDH nghỉ việc công ty có gọiđiện và còn động viên anh CDH đi làm nhưng anh CDH vẫn không đến làm.

Như vậy,có thể thấy rằng anh CDH làngười có đủ năng lực hành vi dân sự, đã tự nguyện ký kết hợp đồng lao động và nhận thức đầy đủ hành vi tự ý nghỉ việc 08 ngày liên tiếp không có đơn xin nghỉ phép, không có lý do chính đáng là vi phạm nghĩa vụ đã thoả thuận trong hợp đồng lao động, nội quy lao động củacông ty và có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty nhưng vẫn thực hiện hành vi đó. Mặt khác anh CDH đã làm việc tại công ty trong một khoảng thời gian khá dài nên hoàn toàn có thể nhận thức được hậu quả hành vi nhưđã thoả thuận tại Điều 1 của hợp đồng lao động: anh CDH làm việc với*" ...Chức danh chuyên môn là lái xe; công việc phải làm là lái xe chở hàng cho khách hàng."*Và phải có *"Nghĩa vụ: Chấp hành lệnh điều hành sản xuất – kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động..."*. Mà tại phần 1 Nội quy của công ty ban hành ngày 01/3/2016 có quy định *"...Nếu nhân viên tự ý nghỉ làm 05 ngày liên tiếp mà không có đơn xin nghỉ phép, không có lý do chính đáng thì nhân viên sẽ được coi là đơn phương chấm dứt hợp đồng"*. Bản thân anh CDH thừa nhận đã nhiều lần nói với công ty là anh sẽ nghỉ việc, việc công ty cho anh nghỉ việc là đúng ý chí của anh.

Do đó, ngày 01/4/2020 công ty ra quyếtđịnh chấm dứt hợpđồng lao độngđối với anh CDH là hoàn toàn có căn cứ và không bên nào phải báo trước cho bên là phù hợp với nội dung, thờiđiểm ban hành quyếtđịnh và hiệu lực của Bộ luật lao độngnăm 2019. Mặt khác, sau khi công ty ra Quyếtđịnh chấm dứt hợp đồng,công ty có báo anh CDH đến nhận sổ BHXH, anh CDHđãđến nhận sổ và không có bất kỳ khiếu nại gì đối với Công ty TN, đồng thờianh CDH không đến công ty làm việc vànghỉ việc từ đó đến nay, tự nguyện đề nghị thanh toán các chế độ quy định đối với người lao động nghỉ việc: nhận BHXH một lần,hưởng trợ cấp thất nghiệp từ sở Lao động Thương binh xã hội. Điều này thể hiệný chí đồng thuận của anh CDH về việc công tychấm dứt hợp đồng lao động với anh. Nên việc công ty ban hành Quyết địnhchấm dứt hợpđồng lao độngđối với anh CDH là đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] *Về án phí lao động:*Căn cứ Điều 147, Điều 148 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí lao động sơ thẩm:Anh CDHđược miễn nộp án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn không phải nộp án phí sơ thẩm.

Án phí lao động phúc thẩm:Anh CDH được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm.Bị đơn không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 272, Điều 273, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 36, khoản 5, 6 Điều 194 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 15,16,17 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căm cứi Điều 180, 187, 188 và khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh CDH đối với Công ty Cổ phần Thương mại TN. Giữ nguyên Bản án sơ thẩmsố 01/2021/LĐ-ST ngày 24-9-2021 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phílao động sơ thẩm, án phí lao động phúc thẩm: Anh CDH được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm , phúc thẩm. Bị đơn không phải nộp án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Lê Chân;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà